



# BẢN TIN TUẦN CÀ PHÊ

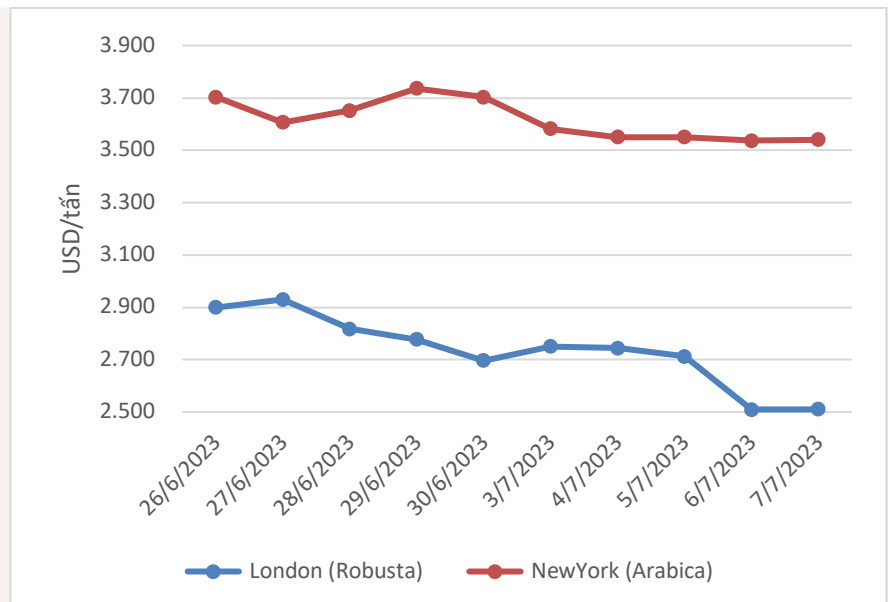
**TUẦN  
27**

(03.07.2023 – 07.07.2023)

## ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê Robusta kỳ hạn T09/2023 giảm 6,33% so với tuần trước đạt mức bình quân 2.646 USD/tấn.
- ❖ Giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 9/2023 giảm 3,47% so với tuần trước đạt mức bình quân 3.552 USD/tấn.
- ❖ ICO dự báo nguồn cung cà phê toàn cầu trong niên vụ 2022-23 vào khoảng 171,3 triệu bao trong khi tiêu thụ trong niên vụ này được dự báo đạt 178,5 triệu bao.
- ❖ Theo ICO, xuất khẩu cà phê toàn cầu đạt 10,7 triệu bao trong tháng 5/2023, tăng 1,5% so với cùng kỳ năm 2022.
- ❖ Theo dịch vụ Nông nghiệp Nước ngoài USDA (FAS), sản lượng cà phê của Colombia tăng khoảng 2,7% trong niên vụ 2023/24 đạt 11,6 triệu bao.

## THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE. [www.theice.com](http://www.theice.com)

Thị trường London kỳ hạn tháng 09/2023 có xu hướng giảm trở lại sau tuần tăng nhẹ. Giá cà phê Robusta trung bình đạt 2.646 USD/tấn, giảm 6,33% so với tuần trước, nhưng tăng 34,6% so với cùng kỳ năm 2022. Giá cao nhất trong tuần đạt 2.750 USD/tấn, giá thấp nhất là 2.510 USD/tấn. [1]

Thị trường New York kỳ hạn tháng 9/2023 tiếp tục giảm so với tuần trước. Giá cà phê Arabica bình quân đạt 3.552 USD/tấn, giảm 3,47% so với mức giá tuần trước, và giảm 26,9% so với cùng kỳ năm 2022. Giá cao nhất trong tuần đạt 3.583 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần đạt 3.537 USD/tấn.[1]

Theo báo cáo của Tổ chức cà phê Quốc tế (ICO), giá cà phê Robusta thế giới đã tăng lên mức cao nhất từ tháng 2/1995 do nhu cầu cà phê chất lượng cao giảm dần để nhường chỗ cho các loại cà phê có giá cạnh tranh hơn. Tháng 6/2023, giá cà phê Robusta tiếp tục tăng 7,8% so với tháng trước lên mức 170,04 USD. [2]

Ngược lại giá cà phê Arabica giảm mạnh. Cụ thể, giá cà phê Arabica Colombia và nhóm cà phê Arabica khác lần lượt giảm 6,6% và 5,8%, xuống mức trung bình 272,6 và 267,16 USD. Giá cà phê Arabica Brazil cũng giảm 5,5% xuống còn 227,36 USD. [2]

Theo ICO, giá cà phê Arabica giảm do nguồn cung được bổ sung từ vụ thu hoạch đang diễn ra tại Brazil (nước có diện tích cà phê Arabica lớn nhất thế giới), theo các báo cáo gần đây điều kiện thời tiết thuận lợi đang hỗ trợ tốt cho vụ thu hoạch hiện tại. Trong khi đó, giá cà phê Robusta đang được hưởng lợi bởi xu hướng dịch chuyển nhu cầu của người tiêu dùng, dịch chuyển cà phê arabica có chất lượng và giá cao sang các loại cà phê có giá rẻ hơn trong bối cảnh kinh tế toàn cầu suy giảm, chi phí sinh hoạt người tiêu dùng tăng cao. [2]

ICO dự báo nguồn cung cà phê toàn cầu trong niên vụ 2022-23 vào khoảng 171,3 triệu bao trong khi tiêu thụ trong niên vụ này được dự báo đạt 178,5 triệu bao, với dự báo này, thị trường cà phê thế giới có thể thâm hụt 7,3 triệu bao. Niên vụ 2022-2023, sản lượng cà phê Arabica toàn cầu dự kiến tăng 4,6% lên 98,6 triệu bao. Sản lượng Robusta dự kiến giảm 2,1% xuống còn 72,7 triệu bao. Bên cạnh đó, dự trữ cà phê được chứng nhận trên sàn New York và London lần lượt giảm 8,5% và 9,7% trong tháng 6, xuống còn 0,60 và 1,25 triệu bao (loại 60 kg). Những thông tin trên dẫn đến giá cà phê Robusta có khả năng tiếp tục tăng trong những tháng cuối năm 2023. [2]

Theo số liệu ICO công bố, xuất khẩu cà phê toàn cầu đạt 10,7 triệu bao trong tháng 5/2023, tăng 1,5% so với cùng kỳ năm 2022. Tuy nhiên, tính chung 8 tháng đầu niên vụ 2022-2023 (tháng 10/2022 đến tháng 5/2023) xuất khẩu cà phê toàn cầu vẫn giảm 5,1% so với niên vụ 2021-2022, đạt 83 triệu bao. Xét về chủng loại, cà phê

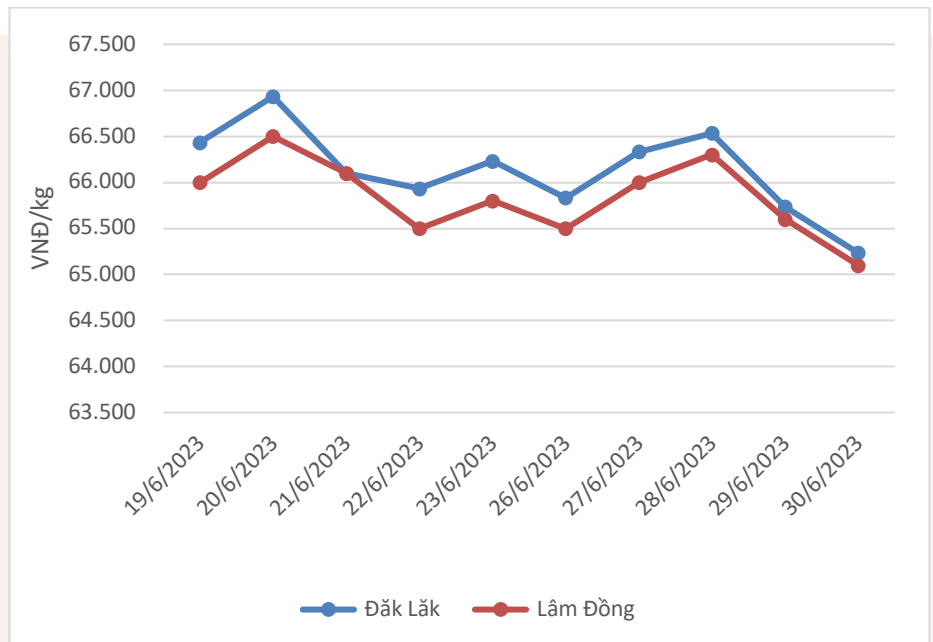
nhân xanh chiếm đến 89% tổng xuất khẩu cà phê toàn cầu trong tháng 5 với 9,5 triệu bao, giảm 0,6% so với cùng kỳ năm trước. Như vậy, đây đã là tháng sụt giảm thứ 6 liên tiếp của xuất khẩu cà phê nhân xanh toàn cầu kể từ đầu niên vụ 2022-2023. Trong khi đó, xuất khẩu cà phê Robusta tăng 6,8% tháng 5/2023 lên 3,6 triệu bao. Luỹ kế sau 8 tháng đầu niên vụ 2022-2023 (từ tháng 10/2022 đến tháng 5/2023), xuất khẩu cà phê Robusta đạt 30,1 triệu bao cao hơn 0,9 triệu bao (so với 29,2 triệu bao của cùng kỳ niên vụ 2021-2022). Tỷ trọng của cà phê Robusta trong tổng xuất khẩu cà phê nhân xanh toàn cầu theo đó đã tăng lên mức 40,4% từ 37% của cùng kỳ niên vụ trước và là mức cao nhất trong nhiều năm trở lại đây. Trong khi tỷ trọng cà phê Arabica giảm xuống chỉ còn 59,6% so với 63% của cùng kỳ. Do đó, luỹ kế trong 8 tháng đầu niên vụ 2022-2023 xuất khẩu cà phê nhân xanh toàn cầu đã giảm 5,6% (4,41 triệu bao) so với cùng kỳ vụ trước, chỉ đạt 74,6 triệu bao. [2]

Theo dịch vụ Nông nghiệp Nước ngoài USDA (FAS), sản lượng cà phê của Colombia tăng khoảng 2,7% trong niên vụ 2023/24. Sản lượng ở Colombia dự kiến sẽ phục hồi vào năm 2023/24 lên khoảng 11,6 triệu bao (loại 60 kg/bao). Một phần của sự phục hồi này là do nông dân được giá khuyến khích thu hoạch thay vì cải tạo các trang trại cà phê già cỗi. Tuy nhiên, chi phí phân bón cao hơn, hạn chế tiếp cận phân bón sinh học trên quy mô lớn và cây cà phê già cỗi vẫn là những mối đe dọa lâu dài đối với lĩnh vực sản xuất cà phê ở Colombia. Bên cạnh đó, sản lượng cà phê Colombia chịu ảnh hưởng bởi hạn hán của núi lửa Nevado del Ruiz, gần biên giới Caldas và Tolima phía tây Bogotá (do một phần diện tích cà phê rộng lớn của Colombia được trồng dưới chân núi lửa này). Kể từ ngày 30 tháng 3 năm 2023, Cơ quan Địa chất Colombia (CGS) đã tuyên bố núi lửa Nevado del Ruiz trong tình trạng báo động màu cam, nghĩa là 'có khả năng xảy ra một vụ phun trào trong vòng vài ngày hoặc vài tuần', báo cáo của FAS nêu rõ. Ước tính rằng 110.000 ha cây cà phê, 14% tổng diện tích trồng, có thể bị ảnh hưởng nếu núi lửa phun trào.[3]

## ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê Robusta trung bình tại các tỉnh Tây Nguyên tiếp tục giảm so với tuần trước. Giá trung bình tại Đắk Lắk là 64.833 VNĐ/kg, và tại Lâm Đồng là 64.540 VNĐ/kg.
- ❖ Theo Cục Xuất Nhập khẩu- Bộ Công thương, xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong tháng 6/2023 đạt 150 nghìn tấn, trị giá 392 triệu USD.
- ❖ Theo tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan, tháng 5/2023, xuất khẩu cà phê Robusta đạt 131,54 nghìn tấn, trị giá xấp xỉ 297,72 triệu USD.
- ❖ Châu Âu hỗ trợ nông dân và cơ quan quản lý Việt Nam thực thi Quy định chống phá rừng Châu Âu bằng cách cung cấp khuyến cáo, hướng dẫn và thúc đẩy sử dụng các công cụ hỗ trợ cho công tác truy xuất nguồn gốc.

## THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM



Nguồn: CTV AgroInfo

Giá cà phê trung bình tại các tỉnh Tây Nguyên tuần này giảm nhẹ so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê Robusta bình quân trong tuần đạt 64.833 VNĐ/kg, giảm 1,67% so với tuần trước, nhưng tăng 54,68% so với cùng kỳ năm 2022. Tại Lâm Đồng, giá cà phê Robusta giảm 1,77% so với tuần trước, xuống mức bình quân 64.540 VNĐ/kg, nhưng tăng 55,59% so với cùng kỳ năm 2022. [4]

Tháng 6/2023, giá cà phê Robusta tại thị trường Việt Nam giao động mạnh. Giá cà phê trung bình tại Lâm Đồng đạt 64.195 VNĐ/kg, tăng 14,9% so với tháng 5/2023; giá cà phê tại Đắk Lắk đạt bình quân 64.600, tăng 14,6%. [4]

Theo Cục Xuất Nhập khẩu- Bộ Công thương, xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong tháng 6/2023 đạt 150 nghìn tấn, trị giá 392 triệu USD, tăng 0,2% về lượng và tăng 2,0% về giá trị so với tháng 5/2023, so với tháng 6/2022 tăng 9,1% về lượng và tăng 24,3% về giá trị. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2023, xuất khẩu cà phê đạt 1,01 triệu tấn, trị giá 2,4 tỷ USD, giảm 2,2% về lượng, nhưng tăng 3,0% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái. Tháng 6/2023, giá xuất khẩu bình quân cà phê của Việt Nam ước tính đạt 2.615 USD/tấn, tăng 1,8% so với tháng 5/2023 và tăng 14% so với tháng 6/2022. Tính chung 6 tháng đầu năm 2023, giá xuất khẩu bình quân cà phê của Việt Nam ước đạt 2.367 USD/tấn, tăng 5,2% so với cùng kỳ năm ngoái. [5]

Theo tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan, tháng 5/2023, xuất khẩu cà phê Robusta đạt 131,54 nghìn tấn, trị giá xấp xỉ 297,72 triệu USD, tăng 5,5% về lượng và tăng 22,4% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái. Lũy kế 5 tháng đầu năm 2023, xuất khẩu cà phê Robusta đạt

778,14 nghìn tấn, trị giá 1,59 tỷ USD, tăng 7,3% về lượng và tăng 11,0% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, xuất khẩu cà phê Robusta sang nhiều thị trường truyền thống tăng, như: Đức, Ý, Hoa Kỳ, Nga, Algeria, Indonesia... Ngược lại, xuất khẩu cà phê Robusta sang một số thị trường giảm, như: Nhật Bản, Tây Ban Nha, Bỉ, Hà Lan, Anh cho thấy, xuất khẩu cà phê Robusta của Việt Nam sang Nhật Bản trong tháng 5/2023 đạt 9,52 nghìn tấn, trị giá 22,36 triệu USD. [5]

Ngày 29/06, tại hội nghị “Sản xuất và cung ứng nông sản không gây mất rừng theo quy định của Liên minh châu Âu”, tổng vụ trưởng Vụ Môi trường Ủy ban Châu Âu khẳng định sẵn sàng hỗ trợ nông dân và cơ quan quản lý Việt Nam thực thi Quy định chống phá rừng Châu Âu (EUDR). Theo đó, Liên minh Châu Âu (EU) luôn cam kết bảo vệ hệ sinh thái tự nhiên, đa dạng sinh học cũng như hỗ trợ các cộng đồng địa phương. Đến nay, EU đã có nhiều chương trình, chính sách khác nhau để bảo tồn rừng và bảo vệ đa dạng sinh học cả trong nội khối cũng như với các đối tác trên toàn cầu, trong đó có Việt Nam. Nhiều dự án như Quỹ REDD của EU đang hỗ trợ các nước đang phát triển cải thiện năng lực quản trị sử dụng đất để bảo tồn rừng. Bằng cách hợp tác chặt chẽ với người dân địa phương, EU hy vọng vừa có thể đẩy mạnh công tác bảo tồn và đi cùng với đó là cải thiện phúc lợi cho người phụ thuộc vào rừng. EU sẵn sàng hỗ trợ nông dân và cơ quan quản lý của Việt Nam bằng cách cung cấp khuyến cáo, hướng dẫn và thúc đẩy sử dụng các công cụ hỗ trợ cho công tác truy xuất nguồn gốc [6]

Theo bà Florika Fink-Hooijer, Tổng vụ trưởng Vụ Môi trường của Ủy ban châu Âu (EC), với những quy định nghiêm ngặt của EUDR, các doanh nghiệp và người sản xuất cà phê sẽ chịu một số ảnh hưởng sau: (1) cung cấp dữ liệu về chỉ dẫn địa lý; (2) doanh nghiệp cần thẩm định và đảm bảo sản phẩm, hàng hóa của mình hợp pháp và không gây mất rừng. [6]

Tuy nhiên, theo bà Florika Fink-Hooijer, EUDR cùng với các chính sách khác của EU như “Thỏa thuận xanh” hay “Chiến lược từ nông trại đến

bảng ăn” sẽ thúc đẩy cơ hội cho một nền nông nghiệp bền vững hơn. [6]

Các quy định này sẽ giúp ngăn chặn nạn phá rừng trên toàn cầu bằng cách đảm bảo rằng các nông sản liên quan đến rừng phải đáp ứng được các yêu cầu về nguồn gốc khi đưa vào thị trường châu Âu. Bằng cách cấm những sản phẩm liên quan đến phá rừng hay gây mất rừng lưu thông trên thị trường, EUDR sẽ thúc đẩy một quá trình sản xuất và xây dựng nguồn cung có trách nhiệm. Điều này tạo ra một diện mạo mới cho thị trường toàn cầu, không chỉ giảm tác động đến môi trường từ các hoạt động nông nghiệp trên toàn thế giới mà còn tăng cường khả năng phục hồi cũng như khả năng cạnh tranh của lĩnh vực nông nghiệp. EUDR được triển khai sẽ tạo ra những cơ hội thiết thực cho nông nghiệp bền vững và nền kinh tế nói chung. Việc bảo vệ rừng, bảo vệ hệ sinh thái sẽ góp phần tăng cường khả năng phục hồi và phát triển bền vững của ngành nông nghiệp. [6]

#### Nguồn tham khảo:

1. <https://www.investing.com/>
2. <https://www.icocoffee.org/documents/cy2022-23/cmr-0623-e.pdf>
3. <https://dailycoffeenews.com/2023/06/27/colombia-coffee-annual-production-rebounds-volcano-looms-large/>
4. Cộng tác viên cà phê khu vực Tây Nguyên
5. [https://moit.gov.vn/upload/2005517/fck/files/B\\_n\\_tin\\_Th\\_tr\\_ng\\_NL\\_TS\\_30\\_6\\_2023\\_4f919.pdf](https://moit.gov.vn/upload/2005517/fck/files/B_n_tin_Th_tr_ng_NL_TS_30_6_2023_4f919.pdf)
6. <https://nongnghiep.vn/chau-au-san-sang-ho-tro-viet-nam-thuc-thi-eudr-d355890.html>.

## Giá cà phê nhân xô

Đơn vị: VNĐ/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
<b>LÂM ĐỒNG</b>	<b>64.200</b>	<b>64.800</b>	<b>64.700</b>	<b>64.500</b>	<b>64.500</b>	<b>64.540</b>	<b>-1.160</b>
Di Linh	64.200	64.800	64.700	64.500	64.500	64.540	-1.160
Lâm Hà	64.200	64.800	64.700	64.500	64.500	64.540	-1.160
Bảo Lộc	64.200	64.800	64.700	64.500	64.500	64.540	-1.160
<b>ĐẮK LẮK</b>	<b>64.433</b>	<b>65.133</b>	<b>65.033</b>	<b>64.833</b>	<b>64.733</b>	<b>64.833</b>	<b>-1.100</b>
Cư M'gar	64.500	65.200	65.100	64.900	64.800	64.900	-1.100
Ea H'leo	64.400	65.100	65.000	64.800	64.700	64.800	-1.100
Buôn Hồ	64.400	65.100	65.000	64.800	64.700	64.800	-1.100
<b>ĐẮK NÔNG</b>	<b>64.650</b>	<b>65.350</b>	<b>65.250</b>	<b>65.050</b>	<b>64.950</b>	<b>65.050</b>	<b>-1.120</b>
Gia Nghĩa	64.700	65.400	65.300	65.100	65.000	65.100	-1.120
Đắk R'lấp	64.600	65.300	65.200	65.000	64.900	65.000	-1.120
<b>GIA LAI</b>	<b>64.333</b>	<b>64.933</b>	<b>64.833</b>	<b>64.633</b>	<b>64.533</b>	<b>64.653</b>	<b>-1.100</b>
Chư Prông	64.400	65.000	64.900	64.700	64.600	64.720	-1.100
Pleiku	64.300	64.900	64.800	64.600	64.500	64.620	-1.100
La Grai	64.300	64.900	64.800	64.600	64.500	64.620	-1.100
<b>KON TUM</b>	<b>64.400</b>	<b>65.000</b>	<b>64.900</b>	<b>64.700</b>	<b>64.600</b>	<b>64.720</b>	<b>-1.100</b>
Đắk Hà	64.400	65.000	64.900	64.700	64.600	64.720	-1.100

Nguồn: CTV Agroinfo, Giacaphe.com



Bản tin được thực hiện bởi **AGRO iNFO**

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

**TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN**

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: [info@agro.gov.vn](mailto:info@agro.gov.vn)

Website: [www.agro.gov.vn](http://www.agro.gov.vn)